

CHIẾN LƯỢC DẦU KHÍ CỦA LIÊN BANG NGA VÀ TRIỂN VỌNG HỢP TÁC VIỆT - NGA TỚI 2020

TS. Nguyễn An Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Liên bang Nga là một cường quốc hàng đầu thế giới về dầu khí. Dự trữ khí đốt tự nhiên của Nga vào khoảng 47,2 - 47,5 ngàn tỷ m³. còn dự trữ về dầu lửa của Nga chiếm khoảng 13% dự trữ toàn thế giới, trữ lượng thăm dò được đánh giá vào khoảng 15,5-15,7 tỷ tấn, chỉ đứng sau Ả-rập Xê-út. Tổ hợp dầu khí có vai trò hết sức quan trọng, là nguồn thu chính trong kinh tế đối ngoại, và là động lực chính trong phát triển kinh tế của Nga. Nhờ giá năng lượng tăng cao, xuất khẩu dầu và khí đốt của Nga đang mang lại những nguồn lực quan trọng cho nền kinh tế. Trong giai đoạn 10 năm từ 1998 đến 2008, giá dầu tăng từ hơn 10 USD/thùng lên 140 USD/thùng và chỉ trong 8 năm Tổng thống Putin nắm quyền (từ 2000 đến 2008), nước Nga đã thu từ xuất khẩu dầu mỏ nhiều hơn 650 tỷ USD so với 8 năm thời Tổng thống Boris Ensin. Các dạng năng lượng đóng góp khoảng 18% GDP, 50% thu nhập của ngân sách và 61% kim ngạch xuất khẩu của Liên bang Nga năm 2007. Như vậy, cho đến nay Nga tham gia vào phân công lao động thế giới như nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu thô, mà trước hết là dầu lửa và khí đốt. Trong giai đoạn tới năm 2020, trong chiến lược hiện đại hóa nền kinh tế bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, Nga cần tiến hành cải tổ lĩnh vực dầu khí.

Bài viết này phân tích một số dự báo về tình hình năng lượng toàn cầu, chiến lược phát triển tổ hợp dầu khí của Liên bang Nga cũng như triển vọng về hợp tác Việt - Nga trong lĩnh vực này trong giai đoạn trung hạn tới 2020.

Một số dự báo về phát triển năng lượng toàn cầu

Trong những năm đầu thế kỉ 21. việc xuất hiện các cường quốc tiêu thụ năng lượng mới với nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng trong khi nguồn cung đang cạn kiệt đã tác động mạnh mẽ tới cơ cấu quyền lực của thế giới, vấn đề an ninh năng lượng ngày càng trở nên cấp bách. Các dự báo đều cho rằng nguồn cung dầu mỏ của thế giới chỉ có thể gia tăng thêm trong khoảng nửa thập kỉ nữa trước khi đạt tới đỉnh điểm rồi bắt đầu giảm xuống, còn nguồn cung khí đốt sẽ tiếp tục tăng thêm 1-2 thập kỉ nữa rồi cũng sẽ suy giảm. Điều này làm cho cuộc cạnh tranh giành giật các nguồn dầu mỏ, khí đốt, than và uranium ngày càng quyết liệt trên toàn cầu. Quyền lực cùng của cải đang chuyển dần từ những nước thiếu năng lượng như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, EU sang các nước dư thừa năng lượng như Nga, Ả-rập Xê-út và Venezuela. Vấn đề an ninh năng

lượng buộc các quốc gia đều phải điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình, đi tìm kiếm những nguồn cung cấp năng lượng ổn định, đặc biệt là các cường quốc Mỹ, EU và Trung Quốc.

Đến năm 2030, nhu cầu về năng lượng sẽ tăng lên 60% so với mức năm 2005 với tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu trung bình từ 3,5 – 4%/năm và dân số thế giới sẽ tăng lên tới 8,3 tỷ người. Trong các nước phát

triển, nhu cầu về năng lượng sẽ tăng cao hơn từ 3 đến 3,5 lần so với các nước OECD. Các nước phát triển sẽ chiếm 2/3 mức tiêu thụ năng lượng, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ chiếm hơn 50%. Theo dự báo của Tổ chức Năng lượng quốc tế, tỷ trọng của Trung Quốc về cầu năng lượng năm 2020 sẽ chiếm 17-18% toàn cầu so với mức 12% như hiện nay.

Bảng 1. Dự báo về phát triển năng lượng toàn cầu
(Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm, %)

Khu vực	Thời kỳ		
	2015 - 2005	2030-2015	2030-2005
Sử dụng năng lượng trực tiếp			
Thế giới	2,3	1,4	1,8
OECD	1,1	0,6	0,8
Mỹ	1,2	0,7	0,9
EU	0,5	0,3	0,4
Các nước đang phát triển	3,8	2,2	2,8
Trung Quốc	5,0	2,0	3,2
Ấn Độ	3,7	3,5	3,6
Tỷ trọng năng lượng trong GDP			
Thế giới	-1,8	-1,8	-1,8
OECD	-1,4	-1,2	-1,3
Mỹ	-1,4	-1,5	-1,4
EU	-1,7	-1,4	-1,6
Các nước đang phát triển	-2,2	-2,1	-2,2
Trung Quốc	-2,5	-2,8	-2,7
Ấn Độ	-3,3	-2,1	-2,5

Nguồn: Báo cáo Chiến lược phát triển đến 2020 của chính phủ Nga.

Bảng 2. Dự báo cơ cấu sử dụng các dạng năng lượng trên thế giới (%)

Dạng năng lượng	2010	2030
Than đá	26	26
Dầu lửa	34	33
Khí đốt	21	23
Năng lượng hạt nhân	6	5
Các dạng khác	13	14
Tổng	100	100

Nguồn: Báo cáo Chiến lược phát triển đến 2020 của chính phủ Nga.

Theo đánh giá của các chuyên gia, hàm lượng năng lượng trong nền kinh tế thế giới đến năm 2030 sẽ giảm đi 60%. Tỷ trọng tiêu thụ năng lượng sẽ giảm từ 306 kg dầu lửa trong 1.000 USD trong GDP toàn cầu năm 2005 xuống còn 130 kg năm 2030. Hơn nữa, mức giảm sẽ cao hơn ở các nước phát triển do có tiềm năng ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, cầu về các dạng năng lượng cũng sẽ thay đổi liên quan tới việc tiết kiệm năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, ứng phó với biến đổi khí hậu v.v.

Theo dự báo trên, đến năm 2030, trong cơ cấu về cầu năng lượng, tỷ trọng của dầu lửa và năng lượng hạt nhân sẽ giảm đi (xuống còn 33% và 5% tương ứng), còn tỷ trọng khí đốt sẽ tăng lên (đến 23%) cùng với các nguồn năng lượng khác.

Tốc độ cầu các nguồn năng lượng tái tạo cũng sẽ tăng lên khoảng 0,2% hàng năm. Theo dự báo, phần lớn năng lượng tái tạo sẽ là thủy điện. Việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng mặt trời cũng sẽ gia tăng, còn sử dụng năng lượng dạng nhiên liệu thực vật sẽ phổ biến trong lĩnh vực vận tải ô tô. Người ta cho rằng, nhu cầu của thế giới đối với nguyên liệu sơ cấp trong thời gian dài hạn cũng sẽ vẫn ở mức giá tương đối cao, trong khi đó trong trung hạn có thể giá giảm xuống. Tuy nhiên, triển vọng giá năng lượng rất không chắc chắn và khó có thể tiên đoán được ở một số nước sản xuất dầu mỏ như Iran, Iraq, Venezuela, Nigeria và đang có sự thay đổi lớn trong dự trữ và nhu cầu năng lượng. Vào năm 2020, vai trò của nhiên liệu

thay thế, bao gồm cả nhiên liệu sinh học, tăng nhanh, có thể làm giảm nhu cầu đối với nguồn nhiên liệu hydrocacbon, tuy nhiên dầu khí vẫn đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong cung cấp năng lượng cho nhân loại.

Rõ ràng trong giai đoạn tới 2020, an ninh năng lượng toàn cầu còn nhiều bất ổn và đây là cơ hội để Nga hiện đại hóa nền kinh tế và vươn lên trở thành cường quốc về năng lượng.

Cải tổ tổ hợp dầu khí Nga tới 2020

Lĩnh vực dầu khí đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Liên bang Nga tới năm 2020. Trong các kịch bản phát triển, tiếp tục mô hình phát triển nền kinh tế xuất khẩu nguyên - nhiên liệu như hiện nay sẽ là kịch bản *quán tính* với mức tăng trưởng kinh tế ở mức độ thấp. GDP tăng 1,8 lần trong giai đoạn 2008 – 2020, dẫn đến vai trò của khu vực dầu khí trong nền kinh tế vẫn ở mức cao, chiếm 13,2% GDP.

Trong kịch bản *nguyên liệu- năng lượng*, mức tăng GDP giai đoạn 2008-2020 là 2 lần. Phát triển lĩnh vực năng lượng- nguyên liệu được đặt lên hàng đầu, nhưng việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhiên liệu- năng lượng làm giảm vai trò của lĩnh vực này trong cơ cấu kinh tế xuống còn 12,7% GDP cho tới năm 2020 so với 18,7% của năm 2008.

Trong kịch bản *đổi mới*, GDP sẽ tăng 2,3 lần trong giai đoạn này, với ưu tiên phát triển đa dạng hóa nền kinh tế và đề cao vai trò khu vực sản xuất công nghệ cao, vai trò

của khu vực dầu khí giảm xuống, chỉ chiếm 11,6% GDP.

Nga mong muốn phát triển theo kịch bản đổi mới, kịch bản phát triển nhanh và bền vững, điều này phụ thuộc nhiều vào việc đổi mới cơ cấu của nền kinh tế nói chung trong đó có phát triển lĩnh vực dầu khí. Chiến lược phát triển tổ hợp dầu khí cần giải quyết các vấn đề cơ bản liên quan tới khai thác, chế biến và vận chuyển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa, tăng cường khả năng cạnh tranh, hội nhập hiệu quả vào nền kinh tế toàn cầu.

Hiện nay, lĩnh vực dầu khí Nga đang gặp phải một số vấn đề:

Một là: Việc triển khai công tác thăm dò, khảo sát chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác. Các công ty dầu khí và Tập đoàn Gazprom tiến hành công việc thăm dò địa chất ở những vùng mới và trên biển nhưng rõ ràng không đáp ứng được nhu cầu khai thác. Sự thăm dò nguồn dầu khí không khả quan dẫn tới sau năm 2010 tỷ lệ của các mỏ có sản lượng cao trong tổng khối lượng có thể giảm từ 45% xuống 30%, đe dọa trực tiếp đến an ninh năng lượng của đất nước.

Hai là: Sự thiếu hụt công suất của ngành xuất khẩu dầu khí (chủ yếu là công suất của hệ thống đường ống) làm tăng phí tổn vận chuyển của các công ty Nga (tăng gần gấp đôi so với xuất khẩu bằng đường ống dẫn dầu), gây nên những bất ổn định trong xuất khẩu của Nga nếu như giá dầu giảm mạnh.

Ba là: Sự tập trung thái quá và phụ thuộc quá mức của ngành xuất khẩu Nga vào thị trường châu Âu (xuất khẩu dầu chiếm 96%, còn khí đốt là 100%), trong điều kiện tốc độ tăng trưởng chậm chạp của thị trường châu Âu cũng như chính sách năng lượng của EU nhằm đa dạng nguồn cung cấp dẫn đến sự đình trệ xuất khẩu của Nga theo hướng này.

Bốn là: Thiếu cơ chế thị trường và khả năng cạnh tranh ở thị trường năng lượng và dầu khí trong nước, không minh bạch trong nguyên tắc định giá ảnh hưởng tới quá trình gia nhập WTO cũng như hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm là: Công nghiệp lọc dầu, hóa lỏng khí tỷ lệ còn thấp, sản xuất sản phẩm dầu nhẹ chưa đạt yêu cầu chất lượng sản phẩm của các thị trường Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu.

Như vậy, Nga cần hiện đại hóa, nâng cao hiệu suất khai thác, chế biến, vận chuyển và xuất khẩu để giảm tỷ lệ khai thác nhưng vẫn tăng nguồn thu từ xuất khẩu, bảo đảm tài chính cho bản thân kế hoạch hiện đại hóa ngành năng lượng cũng như góp phần hiện đại hóa nền kinh tế.

Trong Chiến lược tới 2020, Nga tập trung vào một số lĩnh vực như:

- Triển khai các dự án về đường ống dẫn dầu và khí nhằm đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu của Nga;

- Khuyến khích đầu tư lĩnh vực khai thác mỏ và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận chuyển dầu khí trong khối SNG;

- Xây dựng và phát triển những trung tâm khai thác dầu và khí đốt qui mô lớn ở khu vực phía Đông (Đông Siberi, Cộng hòa Shakha, Iakut);

- Kích thích cạnh tranh bằng cách hoàn thiện biểu thuế, giá trị thuế và điều tiết thuế;

- Hoàn thiện cơ chế, bộ máy bảo đảm sự kiểm soát của nhà nước, tái điều tiết thị trường năng lượng;

- Hiện đại hoá và cải tổ hoạt động của những nhà máy lọc dầu, phát triển sản xuất khí hoá lỏng thiên nhiên và tăng cường xuất khẩu khí đốt và các sản phẩm hoá dầu.

Một số nội dung quan trọng trong chiến lược này là:

- *Nâng cao hiệu quả của khai thác chế biến vận tải dầu khí.*

Nga đang đứng hàng thứ năm trên thế giới về trữ lượng dầu (11%). Hơn 3/4 trữ lượng dầu thuộc vùng Tây Siberi. Hiện nay Nga đang là một trong những nước sản xuất dầu lửa hàng đầu thế giới. Với mức độ khai thác hiện nay, trữ lượng đã được thăm dò đủ để khai thác trong hơn 30 năm nữa. Trước năm 2005 sản lượng khai thác tăng nhanh hơn trữ lượng thăm dò, nhưng từ năm 2006 đến nay thì trữ lượng thăm dò tăng nhanh hơn sản lượng khai thác. Trong giai đoạn trung hạn, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với lĩnh vực khai thác chế biến dầu là phải cải tiến công nghệ, giảm bớt tiêu hao trong khai thác dựa trên các tiến bộ kỹ thuật, dựa trên giá dầu trên thị trường thế giới và các thông số của chế độ thuế tài nguyên cũng

như phát triển hạ tầng giao thông, giảm bớt tính phụ thuộc của xuất khẩu dầu Nga. Những hướng mà Nga ưu tiên triển khai trong giai đoạn tới là khuyến khích áp dụng các công nghệ khai thác tiên tiến, hình thành và phát triển các trung tâm khai thác dầu mới, khuyến khích đầu tư vào thăm dò các trữ lượng mới và phát triển cơ cấu hạ tầng giao thông, thực hiện các dự án đường ống dẫn có triển vọng.

Trong các kịch bản phát triển, tốc độ khai thác dầu đều tăng chậm lại. Nhu cầu nội địa về dầu cũng sẽ tăng ở một mức độ nhất định so với tốc độ khai thác, một mặt do nhu cầu về năng lượng của tăng trưởng kinh tế nhanh, mặt khác do khuyến khích sử dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng. Xu thế tới 2020, tỷ trọng dầu trong xuất khẩu cũng sẽ giảm đi và khoảng 85% xuất khẩu là tới các nước xa về địa lý và giảm dần sự phụ thuộc của xuất khẩu dầu sang hướng châu Âu.

Trong các kịch bản, *kịch bản quán tính* dự báo tới 2020 sẽ giảm bớt khai thác dầu ở vùng Tây Siberi mà tập trung sang các mỏ mới cũng như mỏ lộ thiên ở vùng Đông Siberi, Khantu – Mansiki, vịnh Timano – Petroki và nước Cộng hòa Shakha. Đến năm 2015 bắt đầu khai thác vùng biển Caspi và đến năm 2020 bắt đầu thực hiện dự án Sakhalin 3. Khai thác dầu sẽ duy trì ở mức 500 triệu tấn trong giai đoạn tới 2020 và giảm dần xuống còn 490 triệu tấn, trong đó xuất khẩu khoảng 245 triệu tấn. Tỷ trọng dầu trong xuất khẩu sẽ giảm từ mức 52,7% năm

2007 xuống 50% năm 2030. Nguồn vốn đầu tư cho khai thác dầu giai đoạn từ 2007 đến 2020 dự kiến khoảng 16 ngàn tỷ rúp.

Trong *kịch bản sáng tạo*, khai thác dầu sẽ tăng lên mức cao nhất 535 triệu tấn vào năm 2020, duy trì ở mức này đến năm 2025 và giảm dần tới 530 triệu tấn vào năm 2030. Trong đó xuất khẩu dầu tăng lên mức 265 triệu tấn vào năm 2015 và giảm dần còn 255 triệu tấn vào năm 2020 và tỷ trọng của dầu trong xuất khẩu sẽ chiếm từ 46-47%.

Hiện nay Nga đứng thứ tư về xuất khẩu dầu và sẽ chiếm vị trí đầu vào năm 2030. Trong cơ cấu xuất khẩu các sản phẩm dầu Nga sẽ hướng tới phù hợp hơn với cơ cấu tiêu dùng của thế giới. Hiện nay trong cơ cấu xuất khẩu của Nga dầu mazut chiếm 50%, diesel chiếm 33%, còn xăng chỉ chiếm 4%, trong khi cơ cấu tiêu thụ thế giới tương ứng là mazut dưới 10%, diesel khoảng 30% còn xăng 30%. Mặt khác, do chất lượng kém nên đa phần xuất khẩu là dầu thô cho các nhà máy lọc hóa dầu ở Trung Quốc, Ấn Độ, Indônexia. Nga sẽ phát triển công nghiệp chế biến dầu và các sản phẩm hóa chất liên quan hiện đại chất lượng cao. Hiện nay Nga đang có dự án xây dựng khu công nghiệp lọc dầu ở Cộng hòa Tatarstan theo cơ chế nhà nước – tư nhân cùng hợp tác. Tỷ lệ dầu chế biến sẽ tăng từ mức 71,7% năm 2007 lên 81% năm 2020 và 87% năm 2030. Trong xuất khẩu tỷ lệ dầu nhẹ (xăng và diesel) sẽ tăng từ mức 38% năm 2007 lên 42,5% năm 2020 và 50,5% năm 2030. Tổng đầu tư cho công nghiệp hóa dầu dự kiến là 2,3 ngàn tỷ rúp.

Nga đứng đầu thế giới về trữ lượng cũng như khai thác khí đốt, với khoảng 80% trữ lượng tập trung ở Tây Siberi. Tỷ trọng xuất khẩu khí đốt trong tổng khai thác sẽ tăng từ 29,5% năm 2007 lên 36% năm 2020. Theo dự báo, thị trường châu Âu vẫn là thị trường xuất khẩu chủ yếu của khí đốt Nga. Nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu khí đốt, Nga sẽ chú trọng sang các nước Châu Á – Thái Bình Dương. Nga cũng sẽ tăng cường tìm kiếm và khai thác các trữ lượng mới ở vùng Đông Siberi và Viễn Đông, xây dựng các đường ống dẫn khí cũng như các nhà máy hóa lỏng khí đốt để cung cấp cho thị trường phía này, chủ yếu là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Khối lượng khai thác khí đốt dự kiến sẽ tăng từ 715 tỷ m³ năm 2010 lên mức 880 tỷ m³ năm 2020 và 930 tỷ m³ năm 2030. Tổng đầu tư cho khai thác khí đốt giai đoạn tới 2020 là 6.5 ngàn tỷ rúp. Xuất khẩu khí đốt sẽ tăng lên đến 283 tỷ m³ năm 2015 và 318 tỷ m³ năm 2020 và ổn định ở mức này tới 2030. Trong đó xuất khẩu sang các nước Châu Á – Thái Bình Dương sẽ tăng từ mức 13 tỷ m³ năm 2010 lên 39,4 tỷ m³ năm 2015 và 54 tỷ m³ năm 2020, hơn 4 lần trong 10 năm và chiếm 17% lượng khí đốt xuất khẩu.

- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu dầu khí của Liên bang Nga

Hiện nay châu Âu là thị trường xuất khẩu dầu khí chính của Liên bang Nga, tiêu thụ khoảng 40% khí đốt (150 tỷ m³) và 30% dầu mỏ (290 triệu tấn) từ nước Nga. Trong thị trường xuất khẩu năng lượng, một mặt

Nga tiếp tục duy trì chính sách độc chiếm thị trường EU, mặt khác tăng cường đa dạng hóa thị trường xuất khẩu năng lượng của mình. Việc Nga đang triển khai xây dựng hàng loạt các đường ống dẫn dầu khí theo các hướng và tăng cường độc quyền thống nhất thị trường năng lượng trong khối các nước SNG nhằm thực thi chiến lược này. Về phía châu Âu, dự án North Stream (dòng chảy Phương Bắc), và South Stream (dòng chảy Phương Nam) đang được triển khai. Nga hy vọng nếu thành công, hai dự án có thể tạo nên một thị trường năng lượng thống nhất tại châu Âu có lợi cho chiến lược ngoại giao dầu lửa của Nga. Dự án Nord Stream do Tập đoàn năng lượng khổng lồ Gazprom của Nga bắt đầu xây dựng từ tháng 4/2010, hàng năm sẽ bơm 55 tỷ m³ khí đốt tới Tây Âu, bỏ qua các nước trung chuyển truyền thống là Ucraina và Belarus.

Dự án South Stream của Nga được xây dựng còn nhằm cạnh tranh với dự án Nabucco đang được Mỹ và Tây Âu hậu thuẫn. Dự án Nabucco được xây dựng với mục tiêu vận chuyển khí đốt từ các nước Trung Á đến thẳng khu vực Trung Âu, bỏ qua Nga, với sản lượng vận chuyển hàng năm là 31 tỷ m³. Tuyến đường ống trị giá 7,9 tỷ Euro. (11.7 tỷ USD) dài 3.300 km này sẽ chạy từ Thổ Nhĩ Kỳ sang Bulgaria, Romania, Hungary và kết thúc ở Áo. Việc xây dựng Nabucco dự kiến bắt đầu vào năm 2011 và

vận hành vào cuối năm 2014 - đầu năm 2015¹.

Trong khi đó, ở hướng đông, Nga sẽ hoàn thiện giai đoạn một dự án Đông Siberi - Thái Bình Dương với công suất 30 triệu tấn/năm. Mới đây, ngày 30/8/2010, Thủ tướng Putin đã cắt băng khánh thành tuyến đường ống dài hơn 4.000 km nối từ Skovorodino, vùng Amur Đông Siberi tới Đại Liên (Daqing) Trung Quốc. Trong phát biểu nhân dịp này, Thủ tướng Putin khẳng định: "*Đây là dự án quan trọng đối với cả hai phía, sẽ góp phần ổn định nguồn cung cấp và cân bằng năng lượng cho Trung Quốc đồng thời mở ra cho Nga một thị trường đầy tiềm năng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, một thị trường đang phát triển rất năng động - Trung Quốc. Đây cũng là một bước tiến quan trọng trong việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu năng lượng đang phụ thuộc quá nhiều vào châu Âu sang Châu Á - Thái Bình Dương*"². Một dự án nữa Nga mới bắt đầu triển khai là xây dựng một tuyến đường ống dẫn dầu từ Bắc Cực xuống nối với tuyến Đông Siberi - Thái Bình Dương, vừa tăng cường khai thác, thay thế dần nguồn Tây Siberi và tăng cường xuất khẩu sang Trung Quốc, Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương. Dự án này trị giá 2 tỷ

¹ http://www.ng.ru/world/2010-03-26/1_nabucco.html

² *Putin Driving Russia's First East-West Highway: Developing Siberia, Russia's Far East, & Cooperation With China.*
<http://www.larouchepac.com/node/15640>

USD sẽ do Transneft, Lukoil và TNK-BP cùng đóng góp.

Trên cơ sở chiến lược hợp tác năng lượng chung, các quốc gia thành viên SNG năm 2009 đã phê chuẩn chương trình hành động nhằm triển khai chiến lược này tới năm 2020. Ngoài các hiệp định hợp tác chung toàn khối SNG, các quốc gia SNG còn sử dụng nhiều hiệp định song phương giữa các nước trong Liên minh về hợp tác dầu khí. Năm 2007, Nga cùng với Kazakhstan và Turkmenistan đã ký một thỏa thuận liên chính phủ về hợp tác trong việc xây dựng các đường ống dẫn khí Caspi. Các công ty của các bên tham gia là Công ty cổ phần KazMunaiGaz, Gazprom và Turkmengaz. Vào tháng 11 và 12 năm 2009, trong các cuộc đàm phán của Tổng thống Nga Dmitry Medvedev với Tổng thống Turkmenistan và Kazakhstan, ba nước đã đồng ý xây dựng các đường ống dẫn khí đốt Á - Âu. Mục đích của dự án này là trung chuyển khí đốt Trung Á và Caspi qua Nga đến khu vực phía tây của Liên Xô cũ và các nước châu Âu láng giềng dự kiến sẽ được hoạt động vào năm 2015. Chiều dài của đường ống 1.700 km, trong đó trên lãnh thổ của Nga - khoảng 300 km, với công suất³ khoảng 30 tỷ m³. Sang đầu năm 2010, Nga và Belarus thông báo có kế hoạch xây dựng một mạng lưới đường ống dẫn dầu vào cảng Ventspils của Latvia. Đây là 600

km đường ống dẫn có tầm quan trọng đối với các nước Bắc Âu⁴...

Triển vọng hợp tác Việt - Nga trong lĩnh vực dầu khí

Dầu khí là một trong những lĩnh vực hợp tác thành công nhất trong hợp tác đối tác chiến lược Việt - Nga những năm đầu thế kỷ 21. Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro là một biểu tượng đẹp của tình hữu nghị, trong những năm vừa qua không ngừng lớn mạnh và đạt được những kết quả to lớn. Vietsovpetro trở thành doanh nghiệp đạt doanh thu lớn nhất Việt Nam và là một trong mười công ty dầu khí có hiệu quả nhất thế giới. Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro đã đem về cho phía Việt Nam khoản ngân sách và lợi nhuận hơn 30 tỉ USD; lợi nhuận phía Nga hơn 7,8 tỷ USD. Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt - Xô đóng góp vào ngân sách khoảng 11,78%, đến 22% tổng thu ngân sách hàng năm của cả nước.

Hiện nay, Việt Nam tập trung vào phát triển công nghiệp hóa dầu trong điều kiện các nguồn khai thác đang cạn kiệt, một mặt cần phải tìm kiếm các trữ lượng mới, một mặt phải vươn ra hợp tác thăm dò khai thác ở những khu vực xa hơn. Liên doanh Vietsovpetro đã mở rộng vùng hoạt động, tìm kiếm thăm dò để gia tăng trữ lượng. Đây là một nhiệm vụ chiến lược có vai trò quyết định đối với sự tồn tại và phát triển lâu dài của Liên doanh nhằm đảm bảo trữ lượng cho

³ <http://www.rg.ru/2010/02/12/sng.html>

⁴ Nt.

việc xây dựng các kế hoạch trong giai đoạn trung hạn.

Mặt khác, vùng hoạt động của Vietsovpetro đã và đang mở rộng sang Liên bang Nga và các nước thứ 3. Cuối năm 2008, ngoài việc tham gia (15%) với Tổng công ty Thăm dò Khai thác (PVEP) ở lô 16-2, lập văn phòng đại diện của Vietsovpetro ở Matxcova để có cơ sở nghiên cứu và triển khai các dự án ở Liên bang Nga, Vietsovpetro đã tham gia (40%) trong 2 dự án mới ở Tuynidi (lô E1 và E2 trên biển Địa Trung Hải) cùng với PVEP (60%). Ngoài ra, hợp tác giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các doanh nghiệp dầu khí của Nga trong mấy năm gần đây cũng phát triển rất mạnh. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng đã hợp tác với Tập đoàn Gazprom của Nga trong các dự án khai thác ở Việt Nam và thành lập Liên doanh Gazpromviet phát triển các dự án mới ở các nước thứ ba như SNG, Nam Mỹ và châu Phi.

Điều này cũng phù hợp với lợi ích cũng như đường hướng phát triển của Nga là đa dạng hóa thị trường này ở khu vực Đông Á. Hợp tác cùng thăm dò khai thác giai đoạn hiện nay giữa Việt Nam và Liên bang Nga sẽ mở ra triển vọng hợp tác chặt chẽ trong việc Nga cung cấp dầu thô để Việt Nam chế biến thành các sản phẩm xăng dầu các loại cung cấp cho thị trường các nước Đông Á.

Chương trình khí đốt phía Đông của Liên bang Nga được thông qua từ tháng 9 năm 2007 và triển khai trong giai đoạn tới đây sẽ tạo ra một hệ thống sản xuất vận

chuyển và phân phối liên kết giữa vùng Viễn Đông với các nước các thị trường của các nước Đông Á và Châu Á - Thái Bình Dương. Việc khai thác, sản xuất và phân phối khí hóa lỏng cũng là một lĩnh vực đầy hứa hẹn trong quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp dầu khí của hai nước và phù hợp với chiến lược điều chỉnh cơ cấu xuất khẩu năng lượng của Nga tới 2020.

Tổng thống Mevedev cũng nhấn mạnh, Việt Nam là một trong số rất ít nước ngoài được tham gia khai thác dầu trên lãnh thổ Nga. Liên doanh RusVietPetro được thành lập năm 2008 với 51% cổ phần thuộc về công ty Zarubezhneft của Nga và phần còn lại là của tập đoàn nhà nước Petro Việt Nam. RusVietPetro đang sở hữu mỏ dự trữ 95 triệu tấn dầu ở khu vực Nenets phía cực Bắc Nga. Công ty trách nhiệm hữu hạn liên doanh Việt - Nga "Rusvietpetro" đã bắt đầu khai thác dầu công nghiệp tại khu tự trị Nenets - Liên bang Nga vào tháng 9/2010. Hai bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các liên doanh và các công ty Việt - Nga "Rusvietpetro", "Vietsovpetro", "Gazpromviet" và "Vietgazprom" mở rộng thăm dò và khai thác dầu khí trên lãnh thổ Liên bang Nga, Việt Nam và các nước thứ ba hoạt động hiệu quả. Ngoài ra, việc hợp tác trong nghiên cứu sản xuất các dạng năng lượng mới như các loại xăng sinh học thay thế cho nguồn nguyên liệu cacbon cũng là hướng mà cả Nga và Việt Nam đều chú trọng. Việc hợp tác trong lĩnh vực này mở ra triển vọng to lớn trong một vài thập kỉ tới và cũng cần phải bắt đầu từ bây giờ.